

## CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

### QUYỂN 9

Thiền sư Hoài Nhượng trong đời thứ 3 có 56 vị.

Đệ tử nổi pháp Thiền sư Hoài Hải Bách Trượng ở Hồng Châu có 30 vị (13 vị thấy có ghi lục):

1. Thiền sư Linh Hựu ở Quy Sơn-Đàm Châu
2. Thiền sư Hoàn Trung ở Đại Từ-Hàng Châu
3. Thiền sư Hoàn Trung ở Đại Từ-Hàng Châu
4. Thiền sư Phổ Ngạn ở núi Thiên Thai
5. Thiền sư Thường Quán ở Quân Châu
6. Thiền sư Tánh Không ở Thạch Sương Đàm Châu
7. Thiền sư Đại Am ở Phước Châu
8. Thiền sư Thần tán ở Cổ Linh
9. Thiền sư Thông ở Hòa An, Quảng Châu
10. Thiền sư Đài ở Long Vân Giang Châu
11. Thiền sư Đạo ở Vệ Quốc Lạc Kinh
12. Hòa thượng Vạn Tuế ở Trấn Châu
13. Hòa thượng Niết-bàn ở núi Bách Trượng  
(14 vị trên đây thấy có ghi lục)
14. Hòa thượng Đông Sơn ở Hồng Châu
15. Thiền sư Vô Úy ở Cao An
16. Thiền sư Đạo Khoáng ở Nham Đông
17. Thiền sư Tố ở Hình Châu
18. Thiền sư Cát Bồn ở Đường Châu
19. Thiền sư tuệ Thâm ở núi Tiểu Thừa
20. Thiền sư Chiêu Nhất ở chùa tuệ chiếu Dương Châu
21. Thiền sư Giám Thâm ở La Phù Trinh Châu
22. Thiền sư Phạm Vân ở núi cửu liên Hồng Châu
23. Thiền sư Thao ở Lô Sơn Giang Châu
24. Thiền sư Khế Chân ở chùa Vũ Tích Việt Châu
25. Thiền sư Thiên Tánh ở Bao Sơn Quân Châu

26. Thiền sư Bửu Ngạn ở núi Đại Mai Minh Châu
27. Thiền sư Tạng Thuật ở Liêu Sơn Hồng Châu
28. Thiền sư Đạo Phương ở núi Kỳ Xà Thăng Châu
29. Hòa thượng Thanh Điền
30. Hòa thượng Đại Vu (16 vị trên đây không có duyên-ngũ cú không ghi lục)
  - Đệ tử nổi pháp của Thiền Sư ở Tây Đường-Kiên Châu trước đây có 4 vị:
    1. Thiền sư Xứ Vi ở Kiên Châu (1 vị thấy ghi lục).
    2. Thiền sư Đạo Nghĩa ở Kê Lâm
    3. Thiền sư Tuệ ở Tân La
    4. Thiền sư Hồng Trực ở Tân La (3 vị trên đây không có cơ duyên-ngũ cú không ghi lục)
      - Đệ tử nổi pháp của Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc-Bồ Châu trước đây có 2 vị:
        1. Thiền sư Lương Toại ở Thọ Châu (1 vị thấy có ghi lục)
        2. Thiền sư Vô Nhiễm ở nước Tân La (1 vị không có cơ duyên-ngũ cú không ghi lục)
          - Đệ tử nổi pháp Thiền sư Như Hội ở Chùa Đông-Hồ Nam trước đây có 4 vị:
            1. Thiền sư tuệ Siêu ở Thục Sơn Hồ Châu (1 vị thấy có ghi lục)
            2. Thiền sư Cảnh Chư ở Thục Châu
            3. Thiền sư Quang Triệu ở chùa Trang Nghiêm
            4. Thiền sư Chiêu ở núi Mạch Phổ Đàm Châu (3 vị trên đây không có cơ duyên-ngũ cú không ghi lục).
              - Đệ tử nổi pháp của Thiền Sư Hoài uẩn ở chùa Chương kính-Kinh Triệu trước đây có 16 vị:
                1. Thiền sư Hoàng Biện ở chùa Tiến Phước Kinh Triệu
                2. Thiền sư Trí Chân ở núi Qui Sơn Phước Châu
                3. Thiền sư Hoài Chính ở Lăng Châu,
                4. Thiền sư Thao ở Kim Châu
                5. Hòa thượng Cổ Đề ở Lăng Châu
                6. Hòa thượng Công Kỳ ở Hà Trung (6 vị trên đây thấy có ghi lục).
                7. Thiền sư Nhân Vân ở Bách Lâm
                8. Thiền sư Huyền Triết ở Tuyên Châu
                9. Thiền sư Bảo Kiên ở Hà Trung
                10. Thiền sư Đạo Chí ở Tây Kinh

11. Thiền sư Thần Hộ ở Giáng Châu
12. Thiền sư Trí Tạng ở Tây Kinh
13. Thiền sư Vô Tích ở Hứa Châu
14. Thiền sư Duy Túc ở Thọ Châu
15. Thiền sư Huyền Dục ở vị Tân La
16. Thiền sư Giác Thế ở nước Tân La. (10 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

**\* Đệ tử nổi pháp của Thiền sư Hoài Hải-Bách Trượng trước đây, đời thứ 3.**

**1. Thiền sư Linh Hựu ở Qui Sơn, Đàm Châu.**

Sư người ở Trương Khê ở Phước Châu, họ Triệu. Năm 15 tuổi từ già cha mẹ đi xuất gia, nương Luật sư Pháp Thường ở chùa Kiến Thiện tại bốn quận mà cạo tóc, thọ giới ở chùa Long Hưng tại Hàng Châu mà. Thông suốt kinh Luật Đại Tiểu thừa. Năm 23 tuổi Sư đến Giang Tây tham vấn Thiền sư Đại Trí ở Bách Trượng Ngài Bách Trượng vừa thấy Sư liền cho vào thất. Bèn ở đó đứng đầu số người tham học. Một hôm đứng hầu, ngài Bách Trượng hỏi: Ai sư đáp Linh Hựu. Ngài Bách Trượng hỏi: Ông bươi trong lò xem có lửa chăng? Sư bươi ra thưa: Không có. Ngài Bách Trượng đứng dậy bươi sâu thì có chút lửa, cầm lên dạy rằng: Đây không phải là lửa? Sư phát ngộ, lễ tạ, trình bày chỗ hiểu của mình. Ngài Bách Trượng nói: Đây chỉ là lối rẽ tạm thời mà thôi. Kinh nói muốn thấy Phật tánh phải xem thời tiết nhân duyên. Thời tiết đã đến như mê bỗng ngộ, như quên chợt nhớ mới biết là vật của mình không từ người khác mà được. Cho nên Tổ Sư nói rằng: Ngộ xong đồng chưa ngộ, vô tâm được vô pháp, chỉ là không có tâm luống dối phạm Thánh v.v... Xưa nay, tâm pháp vốn tự đầy đủ. Nay Ông đã khéo Thế hãy tự giữ gìn. Lúc đó Tư Mã Đầu Đà từ Hồ Nam đến. Ngài Bách Trượng gọi bảo rằng: Lão Tăng muốn đến Qui Sơn được chăng? Đáp rằng: Qui Sơn rất lạ có thể qui tụ cả một ngàn năm trăm chúng, nhưng không phải chỗ Hòa thượng ở. Ngài Bách Trượng hỏi sao vậy? Đáp rằng: Hòa thượng là vị xương, còn kia là núi thịt nếu ở thì đồ chúng không đầy một ngàn. Ngài Bách Trượng hỏi trong chúng của ta có ai ở được chăng. Đáp rằng: Đợi xem qua. Ngài Bách Trượng liền bảo: Thọ Giả gọi Đệ nhất Tọa đến (tức Hòa thượng Hoa Lâm) hỏi người này thế nào? Đầu Đà bảo tăng háng một tiếng, đi vài bước. Đáp rằng người này không được. Lại bảo mời Điển Tọa đến (tức Sư linh Hựu). Đầu Đà nói người này chính là chủ Qui Sơn. Đêm ấy ngài Bách Trượng gọi Sư vào thất dặn rằng: Ta

hóa duyên ở đây, còn thắng cảnh qui sơn ông sẽ ở đó mà đệ tử nổi pháp Tông ta rộng độ người học sau. Lúc đó Hoa Lâm nghe nói liền bảo tôi ở ngôi thượng thủ, ông Hựu kia đâu được trụ trì. Ngài Bách Trượng nói: Nếu ở giữa chúng mà nói ra 1 câu xuất sắc thì cùng đến trụ trì. Bèn chỉ Tịnh Bình hỏi: Chẳng được gọi là Tịnh Bình ông gọi là cái gì? Hoa Lâm nói: Không thể gọi thì là Mộc. Ngài Bách Trượng không chịu, bèn hỏi Sư, Sư đáp rất tịnh bình. Ngài Bách Trượng cười bảo: Đệ Nhất Tòa thua ở núi ấy, bèn sai Sư đến ở Qui Sơn. Núi ấy cao vót vắng xa hơi vị. Sư làm bạn với khỉ vượn cùng kêu rau quả. Cư dân dưới núi dần dần hay biết cùng đến xây cất nhà cửa. Lý cảnh Nhưộng tâu vua ban hiệu là chùa Đồng Khánh. Tướng Quốc Bùi Hưu từng đến hỏi học Huyền Áo. Do đó khách học thiên trong thiên hạ đến càng đông. Sư lên Pháp Đường dạy chúng rằng: Tâm vị tu Đạo phải ngay thẳng không dối trá, không mặt không lưng không làm việc gian dối trong mọi lúc đều nhìn nghe bình thường mà không cong vẹo cũng chẳng phải lấp tai ngơ chỉ cần tình không theo vật. Liền được từ trên các Thánh nói là bến đục tội lỗi, nếu không Thế thì nhiều tình biết ác sẽ là việc tập tướng. Ví như nước mùa Thu lắng dừng trong suốt mà không lắng bật, lắng mà không ngại, gọi là Đạo nhân cũng gọi là người vô sự. Lúc đó Có vị Tăng hỏi: Người đốn ngộ có tu chăng? Sư nói nếu thật ngộ thì lúc được bản tha tự biết, tu và chẳng tu là lời nói 2 đầu. Như nay tâm đầu Tiên tuy từ duyên mà được, một niệm sớm ngộ tự lý, thì cũng còn tập khí nhiều kiếp từ vô thủy chưa sớm thanh tịnh thì phải dạy họ dứt sạch hiện nghiệp lưu thức, thì tức là tu chẳng nói riêng có pháp dạy họ tu hành thú hưởng từ nghe mà nhập vào lý, nghe lý sâu mầu tâm tự sáng suốt không ở nơi mê lầm. Dầu có trăm ngàn diệu nghĩa phô bày, lúc đó áo khoát sẽ được tự cởi mà làm cách sống. Tóm tắt trong lý thật tế chẳng nhận một trần, trong vạn hạnh môn chẳng bỏ một pháp. Nếu cũng 1 đường bước vào thì tình phàm Thánh dứt hết, thể bày chân thường, lý sự chẳng 2 tức Như như Phật). Ngưỡng Sơn hỏi: Thế nào là ý từ Tây Trúc đến? Sư nói thật là cái lồng đèn Ngưỡng Sơn nói đừng chỉ cái ấy là cái gì? Sư nói: Cái ấy là cái gì? Ngưỡng Sơn nói là cái lồng đèn. Sư nói quả nhiên chẳng hiểu. Một hôm Sư gọi chúng bảo rằng: Như có nhiều vị chỉ được Đại Cơ mà chẳng được Đại dụng. Ngưỡng Sơn đem lời nói này hỏi am chủ dưới núi rằng: Câu nói của Hòa thượng ý chỉ Thế nào? Am chủ nói hãy nêu ra xem. Ngưỡng Sơn bèn nhắc lại thì bị am chủ đập cho một cái té nhào. Đem về nhắc lại với Sư, Sư cười lớn. Sư ngồi trong Pháp Đường, thủ kho gõ bản mõ, hỏa đầu mỗi lửa vỗ tay cười lớn. Sư bảo trong chúng cũng có người như

thế kêu lại hỏi: Làm gì đó. Hỏa Đầu nói: Con chẳng kêu cháo do đó đói bụng nên vui mừng. Sư bèn gặt đầu. xin Khấp hái trà. Sư bảo Ngưỡng Sơn: Suốt ngày hái trà chỉ nghe tiếng ông chẳng thấy hình dáng ông. Xin hiện nguyên hình cho thấy. Ngưỡng Sơn lay cây trà. Sư nói ông chỉ được cái dụng mà không được cái thể. Ngưỡng Sơn nói: chẳng hay Hòa thượng ra sao. Sư im lặng hồi lâu. Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được cái thể mà không được cái dụng. Sư nói: Cho (tha cho) ông 20 gậy. Sư lên Pháp Đường Có vị Tăng ra hỏi: Xin Hòa thượng vì chúng nói pháp. Sư nói: Ta vì ông được thấu suốt nhân. Vị Tăng lễ bái - Sư bảo Ngưỡng Sơn rằng: Ông Tịch chứng Đạo nhanh không vào ấm giới. Ngưỡng Sơn nói tuệ Tịch, Tín cũng chẳng lập. Sư hỏi còn ông tin mà chẳng lập hay không tin mà chẳng lập. Ngưỡng Sơn nói chỉ là tuệ Tịch còn tin ai. Sư nói: Nếu thế tức là Định tánh Thanh văn. Ngưỡng Sơn nói: Tuệ Tịch thì Phật cũng chẳng thấy. Sư hỏi Ngưỡng Sơn kinh Niết-bàn 49 quyển, bao nhiêu Phật nói bao nhiêu ma nói. Ngưỡng Sơn nói: Toàn bộ là Ma nói. Sư hỏi về sau không có người thì ông làm sao Ngưỡng Sơn nói tức là việc tuệ Tịch ước hẹn biết đi chỗ nào. Sư nói: Chỉ quý mắt ông Chánh không nói bước ông đi Ngưỡng Sơn quăng áo đứng dậy hỏi sư: Chính lúc ấy Hòa thượng làm gì? Sư nói: Chính lúc ấy ta ở trong ấy không làm gì cả. Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng có thân mà không có dụng. Sư im hồi lâu lời dậy hỏi: Chính lúc đó ông làm gì? Ngưỡng Sơn chánh lúc ấy Hòa thượng thấy nó không? Sư nói: Ông có dụng mà không thân. Sư bỗng hỏi Ngưỡng Sơn: Mùa xuân Ông có lời chưa tròn, nay thử nói xem. Ngưỡng Sơn nói chính lúc đó rất kỳ sự tráo ngược Sư nói: Ngừng lao tù sinh ra trí. Một hôm Sư gọi Viện chủ. Viện chủ đến. Sư hỏi ta gọi Viện chủ ông đến làm gì? Viện chủ không đáp được (Tào Sơn đáp thay: Cũng biết Hòa thượng không gọi con). Lại bảo thị giả gọi Đệ Nhất Tòa. Đệ Nhất Tòa đến. Sư hỏi ta gọi Đệ Nhất Tòa ông đến làm gì. Cũng không đáp được. Sư hỏi vị Tăng mới đến tên gì. Vị Tăng thưa tên Nguyệt Luân. Sư vẽ một vòng tròn hỏi cái gì giống cái ấy? Vị Tăng nói: Sao Hòa thượng nói thế) các nơi đều có vị chẳng chịu ở. Sư nói: Bần đạo thì Thế Xà Lê thì sao vị Tăng hỏi lại có thấy Nguyệt Luân sao. Sư hỏi Xà Lê nói gì, trong đây có vị không chịu các phương. Sư hỏi Vân Nham rằng: Nghe ông từ lâu ở Dục Sơn phải chăng? Nham nói phải. Sư hỏi: Tướng của Đại Nhân Dục Sơn thế nào? Vân Nham nói Niết-bàn hậu hữu. Sư hỏi Niết-bàn hậu phải ra sao? Vân Nham nói: Nước vẩy chẳng dính. Vân Nham liền hỏi Sư: Tướng Đại nhân Bách Trượng thế nào? Sư nói nguy nga đường bệ sáng láng đỏ rực, trước tiếng chẳng phải tiếng, sắc sau

chẳng phải sắc, trâu sắt trên con muối, không có chỗ dưới miệng ông. Sư đưa Tịnh bình cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn định tiếp. Sư bèn co tay lại, hỏi vì sao? Ngưỡng Sơn hỏi Hòa thượng lại thấy cái gì? Sư nói nếu thế cần gì phải tìm ông Ngưỡng Sơn nói: Tuy Thế nhưng trong Đạo nhân nghĩa cùng Hòa thượng đưa bình lấy nước cũng là bốn phận. Sư bèn đưa Tịnh bình cho Ngưỡng Sơn. Sư cùng đi với Ngưỡng Sơn, chỉ cây Bách hỏi trước mặt là cái gì? Ngưỡng Sơn nói cái ấy là cây Bách Sư bèn chỉ sau lưng Điền ông nói sau ông này cũng có 500 chúng. Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu về? Ngưỡng Sơn nói: Ở Điền Trung về. Sư hỏi lúa tốt cất chưa. Ngưỡng Sơn nói cất tốt. Sư nói: Thấy xanh thấy vàng hay thấy chẳng xanh chẳng vàng. Ngưỡng Sơn nói: Sau lưng Hòa thượng là gì? Sư nói ông lại thấy ư? Ngưỡng Sơn cầm bông lúa nói: Hòa thượng đâu có hỏi cái ấy? Sư nói: Đây là ngỗng chưa chọn sửa. Tháng đông Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Trời lạnh hay vị lạnh? Ngưỡng Sơn nói Đại gia ở trong ấy. Sư hỏi sao chẳng nói thẳng. Ngưỡng Sơn nói vừa đến cũng chẳng cong, Hòa thượng thế nào? Sư nói thẳng cần theo dòng. Có vị Tăng đến lễ bái, Sư làm thế đứng dậy. Vị Tăng nói sao Hòa thượng không đứng dậy? Sư nói Lão Tăng không hề ngồi. Vị Tăng nói con cũng không hề lay. Sư nói vì sao chẳng lay. Vị Tăng không đáp được (Đồng An đáp thay: Hòa thượng chẳng làm lạ). Dưới Hội Thạch Sương có 2 thiền khách đến, nói: Trong đây không có một người hiểu) thiền. Sau xin khắp chẻ củi. Ngưỡng Sơn thấy 2 thiền khách hết củi, bèn đem 1 khúc củi lớn đến hỏi: Lại nói được chẳng? Cả 2 đều không đáp được. Ngưỡng Sơn bảo chớ nói không người hiểu thiền tốt. Trở về hể lại với Qui Sơn nói: Hôm nay 2 thiền khách bị tuệ Tịch khám phá Sư nói chỗ nào bị ông (ông ấy) khám phá. Ngưỡng Sơn liền thuật chuyện trước. Sư nói: Ông Tịch lại bị ta khám phá. Sư ngủ, Ngưỡng Sơn hỏi thăm, sư quay mặt vào vách. Ngưỡng Sơn nói Hòa thượng đâu được Thế? Sư ngồi dậy nói: Ta vừa có 1 mộng, ông thử vì ta đoán lý do xem. Ngưỡng Sơn liền đem đến Sư một chậu nước rửa mặt. Chút sau Hương Nghiêm cũng đến hỏi thăm. Sư nói ta vừa được một mộng Tịch Tử nguyên liễu ông lại đoán lý do cho ta. Hương Nghiêm bèn rót chố sư 1 chén trà. Sư nói 2 ông (hiểu biết) hơn Xá Lợi Phất. Có vị Tăng nói chẳng làm 1 nón trên đầu Qui Sơn thì không do đâu mà đến được thôn Dao, thế nào là cái nón trên đầu Qui Sơn? Sư liền đập một cái. Sư lên Pháp Đường dạy chúng: Lão Tăng chết rồi sẽ làm 1 con trâu nước đục ở dưới núi. Sư nằm nghiêng bên trái viết 5 chữ: Ta là Tăng Qui Sơn. Lúc đó người đời gọi Tăng Qui Sơn là con trâu nước đục, lại gọi con trâu nước đục là Tăng Qui Sơn. Lại bảo

Tăng Qui Sơn gọi cái gì là được.

Sư diễn bày Tông giáo hơn 40 Năm, kể thấu suốt rất đông. Vào thất có 41 đệ tử. Năm Đường Đại Trung thứ 7, ngày mồng 9 tháng giêng, Sư súc miệng trái tọa cụ ngồi vui vẻ mà tịch, thọ 83 tuổi, lập được 64, tháp ở tại núi ấy Vua ban Thụy là Đại Viên Thiên sư Tháp hiệu thanh tịnh.

## **2. Thiên sư Hy Vận ở núi Hoàng bá Hồng Châu.**

Sư người ở Mân (Phúc Kiến). Thuở nhỏ xuất gia tại hoàng bá ở Bồn Châu giữa trán nổi cao lên cục thịt. Lời nói êm rõ, ý chí thanh cao. Sau đến núi Thiên Thai gặp 1 vị Tăng cùng nói cười như đã quen từ lâu, ai nhìn thì ánh sáng từ mắt phát ra. Bèn cùng vị Tăng đi qua khe thì nước lụt dữ dội, Sư mang nón chống gậy dừng lại vị Tăng ấy dẫn Sư lội qua. Sư nói Huynh muốn qua tự qua. Vị Tăng vén áo đi trên sóng như đi trên đất bằng, quay đầu lại bảo qua đi qua đi. Sư nói: Ôi cái ông tự liễu này, tôi mà biết sớm sẽ chặt chân ông. Vị Tăng ấy khen rằng: Chân Đại thừa pháp khí, ta thật chẳng bằng. Nói xong thì biến mất. Sau Sư dạo đến kinh Đô. Bởi vì người động viên bèn đến tham vấn ngài Bách Trượng rằng: Từ khi Ngài nói Tông đã chỉ bày gì?. Bách Trượng lặng hồi lâu. Sư nói: Không thể dạy người sau dứt mất. Bách Trượng nói sắp bảo ông là người ấy, bèn đứng dậy vào phương trượng. Sư đi theo sau bảo rằng: Con riêng đến. Bách Trượng nói: Nếu thế thì sau này chớ cô phụ ta. Một hôm Bách Trượng hỏi Sư: Từ đâu đến? Đáp hái nắm dưới núi Đại Hùng đến? Bách Trượng hỏi có thấy con sâu lớn chẳng? Sư liền gầm tiếng hổ. Bách Trượng cầm búa ra đánh chém. Sư liền tát Bách Trượng một cái. Bách Trượng ngâm nga cười lớn rồi trở về. Sư lên Pháp đường bảo chúng rằng: Dưới núi Đại Hùng có con sâu lớn các ông nên nhìn kỹ. Lão già Bách Trượng hôm nay tự gặp phải một con. Khi Sư ở Nam Tuyền xin khắp lật rau. Nam Tuyền hỏi đi đâu. Đáp: Đi lật rau. Nam Tuyền nói: Chọn cái gì? Sư đưa con dao lên. Tuyền nói: Đại gia tất cả rau đi. Một hôm Nam Tuyền bảo Sư rằng: Lão Tăng ngẫu hứng thuật bài ca chặn trâu, xin Trưởng lão họa vận. Sư nói: Ta tự có thầy rồi. Sư từ tạ Nam Tuyền, tiến ra cửa đưa Sư nói: bầy cái nói: Trưởng lão tài vật của thân khá lớn mà cái nón quá nhỏ. Sư nói tuy Thế mà cả Đại Thiên thế giới đều ở trong đó. Nam Tuyền nói với Vương Lão Sư cao tột, Sư liền đội nón mà đi. Sau Sư ở chùa Đại An ở Hồng Châu, hải chúng đến rất đông. Tướng Quốc Bùi Hưu trấn giữ Uyển lăng, lập thiền uyển lớn xin Sư nói pháp. Vì Sư rất thích núi cũ nên gọi Sư là Hoàng bá. Lại xin sư đến quận để giải thích một bài nói về Sư. Sư nhận lấy để ở chỗ ngồi

không mở ra đọc. Sư yên lặng hồi lâu hỏi hiểu chăng? Bùi Hưu nói chưa hiểu Sư nói: Nếu theo hình thức giấy mực mà hiểu như ông ấy thì làm sao có tông ta. Bùi bèn tặng một bài thơ rằng:

*Từ khi Đại sĩ truyền tâm ấn  
Ngạch có châu tròn thân bẩy thước  
Mang gậy mười Năm ở Thục Thủy  
Phù Bội ngày nay vượt bến chương  
Một ngàn Long tượng theo cao bước  
Muôn dặm hương hoa kết thắng nhân  
Nghĩ muốn thờ thầy làm đệ tử  
Chẳng biết đem pháp trao người nào.*

Sư cũng không có sắc vui. Từ đó cửa Hoàng bá tiếng tăm vang xa. Một hôm Sư lên Pháp đường, đại chúng nhóm họp bèn bảo rằng: Các ông muốn cầu gì, nhân đó lấy gậy đuổi đi hết, bảo rằng: Toàn là bọn uống rượu cặn như thế mà đi hành cước gây cười cho người chỉ thấy chỗ 800 - 1000 người liền đi chẳng thể tính chuyện ồn ào đông đúc. Khi Lão Tăng đi hành cước hoặc gặp dưới rễ cỏ có 1 lão ấy, liền đập trên đầu 1 chùy mà nhìn kỹ, nếu biết đau đớn đúng sợ thì túi đựng đầy túi gạo mà cúng dường. Trong đó có thể giống ông dễ dàng Thế, chỗ nào có việc ngày nay. Các đã gọi là hành cước, cũng cần mang tinh thần ấy biết rõ trong nước Đại Đường không có Thiền sư ở chăng? Lúc đó có 1 vị Tăng ra hỏi rằng: Các Tôn Túc nơi đều nhóm họp chúng mà khai hóa, vì sao nói không có Thiền sư ở. Sư nói: Không nói chẳng có Thiền sư ở chỉ nói không có sư, xà lê chẳng thấy. Sau Mã Đại sư có 88 vị ngồi Đạo Tràng, được Chánh nhãn của Đại sư chỉ có 2, 3 vị, Hòa thượng Lô sơn là 1. người xuất gia phải biết có phạm sự từ trước đến. Lại như sau Tứ tổ có Ngưu Đại sư Đầu pháp Dung nói ngang nói dọc. Cũng chẳng hay dưới cửa? Có phải nào này mới phân biệt được Tông Đẳng tà chánh. Lại người trong việc không thể lãnh hội được, chỉ biết học lời nói, mang da đến đâu đều nói mình hiểu Thiền, còn giúp ông được gì về sinh tử, khinh chê các Lão túc thì đọa địa ngục nhanh như tên bắn. Ta mới thấy vào cửa liền biết được ông rồi. Lại biết chẳng, phải gấp cố gắng việc không dễ dàng, kêu mặc qua ngày sống uống 1 đời, người sáng mắt cười chê. Ông lâu sau này đều bị kẻ tục tính bán đem đi, phải tự xem xa gần là mặt mũi ai, nếu hiểu thì liền hiểu, nếu không hiểu thì tan đi. Hỏi thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư bèn đánh. Từ các chỗ thi thiết đều độ Thượng cơ, bậc Trung hạ chớ nhìn vào. Trong Năm Đại Trung Sư mất ở tại núi này. Vua ban Thụy hiệu là Đoạn Tế Thiền sư Tháp hiệu



đề Quảng Nghiệp.

### **3. Thiên sư Hoàn trung ở núi Đại Từ, Hàng Châu.**

Sư người ở Bồ Bản, họ Lô. Xương đánh đầu tròn cao, tiếng vang như chuông. mẹ mất Thuở nhỏ. Từ Sư ở mộ 3 Năm để tang, khi hết tang lo việc báo ân Sư bèn đến Đồng xuất gia ở chùa Tử Tính Châu Sư lại Tung Nhạc thọ giới học luật. Sau tham vấn ngài Bách Trượng mà nhận được tâm ấn. Rồi đến chùa Thường Lạc ở Nam Nhạc lạc ở cất am tranh ở trên đỉnh núi. Một hôm Nam Tuyền đến hỏi thế nào là chủ trong am? Sư đáp trời xanh trời xanh. Nam Tuyền nói trời xanh tạm thời gác lại, thế nào là chủ trong am? Sư nói: Hiểu liền hiểu chẳng lo đau đầu. Nam Tuyền bèn phủ tay áo đi ra. Sau Sư ở phía Bắc núi Đại từ tịnh Triết Giang, lên Pháp Đường bảo rằng: Sơn Tăng chẳng hiểu lời đáp chỉ cần biết bệnh. Có 1 vị Tăng ra đứng trước Sư. Sư liền xuống tòa trở về phương trượng. Triệu Châu hỏi: Bát Nhã lấy gì làm thể. Sư nói Bát Nhã lấy gì làm thể. Triệu Châu cười lớn mà ra. Hôm sau Sư thấy Triệu Châu quét đất, hỏi Bát Nhã lấy gì làm thể. Triệu Châu ném chổi vỗ tay cười lớn, Sư liền trở về phương trượng. Có vị Tăng đến từ già Sư hỏi đi đâu? Vị Tăng nói tạm đi Giang Tây. Sư nói: Ta làm phiền ông việc được chăng? Vị Tăng hỏi Hòa thượng có việc gì? Sư nói: Mang Lão Tăng đi. Vị Tăng nói: Lại có lỗi với Hòa thượng là không mang Hòa thượng đi được. Sư liền thôi. Vị Tăng ấy sau kể lại việc ấy với Động Sơn, Sơn nói: Xà lê đầu hợp Đạo. Vị Tăng nói: Hòa thượng thì sao Động Sơn nói được. Động Sơn lại hỏi vị Tăng ấy rằng: Có đại từ riêng câu nói gì? Vị Tăng nói có lúc dạy chúng rằng: Nói được 1 trượng chẳng bằng làm được 1 thước, nói được 1 thước chẳng bằng làm được 1 tác. Động Sơn nói: Ta chẳng nói gì vị Tăng hỏi làm sao. Động Sơn nói: Nói và làm chẳng được, làm và nói chẳng được. sau khi Đường Võ Tông phá bỏ Đạo Phật, Sư mặc áo ngắn mà lánh. Đến Đại Trung Năm Nhâm Thân lại cạo tóc mà rộng bày tông chỉ. Năm Hàm thông thứ 3, ngày rằm tháng 2 Sư không bệnh mà mất thọ 83 tuổi, lập được 54. Vua Đường Hy Tông ban Thụy là Tánh không Đại sư, tháp hiệu là Định tuệ.

### **4. Thiên sư Phổ Ngạn ở Bình Điền thuộc núi Thiên Thai.**

Sư người ở Hồng Châu, ở dưới cửa của Bách Trượng mà được ý chỉ. Sau nghe ở Thiên Thai có nhiều Thánh hiền, nghĩ muốn đến phương xa mà tìm dấu vết. Bèn cất am tranh ở dưới rừng yên vắng ngày tháng qua 4 chúng nhiều người biết nên lập thành tịnh xá đặt tên là Thiên viện Bình Điền. Có lúc gọi chúng bảo: Thân quang không mê muội vạn cổ xán lạn. Vào cửa này chớ chấp hiểu biết. Có vị Tăng đến tham vấn.

Sư bèn đánh 1 gậy. Vị Tăng ấy đến gần nắm lấy gậy. Sư nói: Lão Tăng vừa rồi rất vội vã. Vị Tăng liền đánh Sư 1 gậy. Sư nói: Tác gia, tác gia. Vị Tăng lễ bái. Sư cầm gậy nói: Xà lê này vội gấp. Vị Tăng cười to. Sư nói: Sư Tăng ấy hôm nay hồng lớn. Bèn có kệ dạy chúng rằng:

*Đại Đạo rộng lớn  
Thường 1 chân tâm  
Thiện ác chớ nghĩ  
Thần thanh vật biểu  
Tùy duyên ăn uống  
Lại còn làm gì.*

Sư mất ở viện ấy. Nay Sơn môn ấy cũng còn di tháp đời Tống tu bổ lại đẹp hơn, ban biển Ngạch là Thọ Xương. Thiền sư Ngạn tức là Hòa thượng khai sơn Thọ Xương.

#### **5. Thiền sư Thường Quán ở Ngũ Phong Quân Châu:**

Có vị Tăng hỏi: Cảnh ở Ngũ Phong thế nào? Sư nói rất hiếm trở. Vị Tăng hỏi: Người trong cảnh thế nào? Sư nói: Rất lạnh. Có vị Tăng từ già, Sư hỏi: Xà lê đi đâu? Vị Tăng nói đi Đài Sơn. Sư dựng 1 ngón tay nói: Nếu thấy Văn Thù rồi thì tới lui trong ấy nhìn thấy lẫn nhau. Vị Tăng không đáp được. Sư hỏi 1 vị Tăng: Ông có thấy trâu chăng? Vị Tăng nói thấy. Sư hỏi: Thấy sừng bên trái hay bên phải. Vị Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay rằng: Thấy không trái phải. Lại Có vị Tăng từ già, Sư nói Ông đi các nơi chớ chê Lão Tăng ở trong ấy. Vị Tăng đáp: Con chẳng nói Hòa thượng ở trong ấy. Sư hỏi: Ông nói Lão Tăng ở đâu? Vị Tăng dựng 1 ngón tay. Sư nói: Đó là sớm chê Lão Tăng.

#### **6. Thiền sư Tánh không ở núi Thạch Sương, ở Đàm Châu.**

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là ý từ Tây Trúc đến? Sư nói: Nếu người ở trong giếng sâu ngàn thước nhờ tác dây mà ra được thì người này đáp được ý từ Tây Trúc đến của ông. Vị Tăng nói: Gần đây ở Hồ Nam có Hòa thượng Sương ra đời cũng là người Đông nói lời Tây. Sư gọi Sa di bảo hãy kéo bỏ cái áo thầy chết đi. Sa di sau nêu câu chuyện ấy hỏi Đàm Nguyên: Thế nào là người lên khỏi giếng. Đàm Nguyên tôi kẻ ngu, có ai ở dưới giếng. Sau hỏi Qui Sơn thế nào là người ra khỏi giếng? Qui Sơn liền gọi tuệ Tịch tịch liền dạy Qui Sơn nói: ra! Khi ở Ngưỡng Sơn có nêu câu nói ấy bảo chúng rằng: Ta ở Đàm Nguyên mà được tên, ở Qui Sơn mà được đất.

#### **7. Thiền sư Đại An ở Phước Châu.**

Sư là người Phước châu, họ Trần, thuở nhỏ ở núi Hoàng bá mà thọ nghiệp học tập Luật thừa. Từng nghĩ rằng: Ta tuy siêng năng khổ

nhọc mà chưa nghe được Lý Huyền Cực. Bèn 1 mình chống gậy đi các nơi. Khi đến Hồng Châu trên đường ra Thượng Nguyên gặp 1 cụ già gọi Sư bảo rằng: Sư đến Nam Xương sẽ có chỗ được. Sư vội đến ngài Bách Trượng lễ mà hỏi rằng: Đệ tử muốn cầu biết Phật thế nào là đúng. Sư nói: Giống như cửi trâu mà tìm trâu. Sư hỏi biết rồi Thế nào? Bách Trượng nói như vị cửi trâu đến nhà. Sư nói không biết trước sau bao nhậm ra sao? Bách Trượng nói như vị chẵn trâu cầm gậy nhìn không cho phạm lúa thóc của vị. Sư từ đó hiểu ý chỉ nên không tìm cầu nữa. Vị đồng tham với Sư là Thiên sư Hựu ở sáng lập ra Qui Sơn. Sư đến trợ Đạo. Khi Thiên sư Hựu ở qui tịch thì chúng xin Sư tiếp làm trụ trì. Sư lên Pháp Đường bảo rằng: Các ông đều đến tìm cầu cái gì, nếu muốn thành Phật thì các ông tự là Phật mà bỏ đi tìm, gấp gấp như nai khát nước bị trời nắng rượt đuổi lúc nào mới được tương ưng. Ông muốn thành Phật thì tâm ông đừng nhiều điên đảo phan duyên vọng tưởng ác giác cấu dục bất tịnh như tâm các chúng sinh, thì ông là tâm đầu Tiên biết Phật, lại hướng về chỗ nào mà riêng dẹp bỏ lý do. Sư bèn ở yên tại Qui Sơn hơn 30 Năm, ăn cơm Qui Sơn ỉa đái ở Qui Sơn, chẳng học thiền Qui Sơn, chỉ khán 1 con trâu đực nếu lạc đường vào cỏ liền dựng ra nếu phạm vào lúa mạ của người thì phải đánh roi điều phục. Đã lâu đáng thương sống chịu vị nói năng. Như nay đổi thành con trâu trắng thường ở trước mặt, suốt ngày ra đường nằm dưới đất đuổi cũng chẳng đi. Các ông phải tự có ngọc báu vô giá, từ mắt phát ra ánh sáng chiếu khắp sông núi đất liền, từ tai phát ra ánh sáng thu nhận tất cả âm thanh thiện ác, sáu cửa ngày đêm thường phát ra ánh sáng, cũng gọi là Tam-muội phóng quang. Các ông tự chẳng biết lấy hình ảnh trong thân 4 đại, trong ngoài (giữ gìn) chẳng cho nghiêng đổ, như người gánh nặng đi qua cầu khỉ chênh vênh cũng chẳng té ngã. Lại là vật gì giữ gìn cho được. Thế ông tìm mảy may chẳng thấy. Cho nên Hòa thượng Chí Công nói: Trong ngoài tìm kiếm đều không có thì thiết trên cảnh thì trở thành tự nhiên to lớn có người hỏi, tất cả việc ra làm chính là dụng của. Pháp thân thế nào là pháp thân. Sư nói: Tất cả việc ra làm là của dụng pháp thân. Vị Tăng nói: Là 5 uẩn thế nào là thân xưa nay? Sư nói: Địa, thủy, hỏa, phong, thọ, tưởng, hành, thức. Vị Tăng nói: Cái đó là 5 uẩn. Sư nói: Cái đó khác 5 uẩn. Hỏi lúc ấm này chết, ấm kia chưa sinh thì sao? Sư nói nếu hiểu ấm này thì biết ấm kia. Lại hỏi khi Đại dụng hiện tiền chẳng còn qui tắc là sao? Sư đáp: Ông dụng được thì dùng. Vị Tăng phanh ngược đi nhiều Sư 3 vòng. Sư nói: Việc hướng thượng sao chẳng nói ấy. Vị Tăng định mở miệng. Sư liền đánh bảo rằng: Gã chồn hoang kia đi ra mau. Có vị Tăng

lên Pháp Đường quay nhìn Đông Tây chẳng thấy Sư, bèn bảo: Ôi Pháp Đường này chỉ là không người. Sư từ trong cửa đi ra nói: thế nào? Vị Tăng không đáp được. Hòa thượng Vân Phong nhân vào núi hại được 1 cành cây hình giống con rắn, ở lưng có đề rằng: Vốn tự thiên nhiên chẳng nhờ chạm trở xin gửi cho Sư. Sư nói: Vật này ở núi lại không có vết búa của người. Có người hỏi: Phật ở đâu? Sư nói: Chẳng là tâm. Lại hỏi: Song Phong Thượng Nhân có chỗ được gì? Sư nói: Pháp không có chỗ được, nếu có chỗ được thì được vốn không được. Có vị Tăng hỏi: Quân Hoàng Sào đến Hòa thượng đi trốn ở đâu? Sư nói 5 uẩn trong núi. Vị Tăng hỏi bỗng bị bắt trời lúc đó ra sao? Sư nói: Náo loạn tướng quân? Sư hoảng hóa ở Mân Thành hơn 20 Năm. Năm Đường Trung Hòa thứ 3, ngày 22 tháng 10, về chùa Hoàng bá bị bệnh mà mất. Tháp xây ở núi lằng già. Vua ban Thụy là Viên Trí Thiền sư ở, tháp hiệu Chứng Chân.

#### **8. Thiên sư Thân Tán ở Cổ Linh, Phước Châu.**

Sư trú chùa Đại Trung ở châu này sau khi thọ nghiệp thì đi hành cước gặp ngài Bách Trượng mà được khai ngộ, rồi trở về chùa xưa. Thấy thọ nghiệp hỏi rằng: Ông rời ta ra ngoài được sư nghiệp gì? Đáp: Điều không có sự nghiệp. Bèn sai làm việc. Một hôm ngài tắm rửa, sai Sư kỳ cọ. Sư bèn vỗ lưng nói: Ôi điện Phật mà Phật chẳng Thánh. Thầy quay đầu nhìn Sư bảo Phật, tuy chẳng Thánh nhưng lại phát ra ánh sáng. Một hôm thầy của Sư xem kinh bên cửa sổ, có con ong đâm đầu vào kính cửa sổ tìm cách bay ra. Sư thấy vậy nói: Thế giới rộng rãi chẳng chịu ra, lại chui giấy cũ nhiều Năm mới ra được. Ông thầy bỏ kinh xuống hỏi: Ông đi hành cước gặp ai mà ta thấy trước sau ông nói năng lạ thường. Sư đáp: Con được Hòa thượng Bách Trượng chỉ chỗ, nay muốn đáp lại từ đức của thầy mà thôi. Vị thầy do đó mời chúng dùng trai, rồi xin Sư nói pháp. Sư lên pháp tòa nói về môn phong của ngài Bách Trượng bèn nói: Linh quang soi chiếu vượt thoát căn trần, thể bày chân thường chẳng câu chấp văn tự (chữ nghĩa), tâm tánh không nhiễm vốn tự viên thành, chỉ là vọng duyên thì tức là Phật như như. Vị thầy qua lời nói liền cảm ngộ bảo rằng biết bao giờ Lão Tăng được nghe điều rất ráo. Sau Sư ở Cổ Linh nhóm hợp đồ chúng được mấy Năm. Khi sắp qui tịch thì Sư cạo tóc tắm gội đánh chuông bảo chúng rằng: Các ông có biết Tam-muội Vô Thinh chăng? Chúng nói không biết. Sư nói các ông lắng nghe chớ suy nghĩ gì khác. Chúng đều lắng nghe, thì Sư an nhiên thị tịch, tháp thờ sư vẫn còn ở núi ấy.

#### **9. Thiên sư thông ở chùa Hòa An Quảng Châu.**

Sư thọ nghiệp tại chùa Song Lâm ở Vu Châu. Còn nhỏ đã ít nói, người lúc ấy gọi là “Nói chẳng thông”. Nhân lễ Phật có thiền giả hỏi rằng: Tọa chủ lễ? Sư nói: Lễ Phật. Thiền giả bèn chỉ Tượng hỏi rằng: Cái này là vật gì? Sư không đáp. Đến đêm đắp y đầy đủ oai nghi lễ Thiền giả hỏi rằng: Hồi sáng câu hỏi có ý chỉ gì con chẳng hay? Thiền giả nói: Tọa chủ mấy hạ rồi? Sư nói 10 hạ. Thiền giả nói: Có hiểu xuất gia chưa? Sư càng mờ mịt. Thiền giả nói nếu cũng chưa hiểu thì trăm hạ có kêu thua gì. Thiền giả bèn bảo Sư đến tham vấn Mã Tổ. Khi đi đến Giang Tây thì Mã Tổ đã thị tịch, bèn yết kiến ngài Bách Trượng thì sớm mở nghi tình. Có người hỏi: Sư có phải là Thiền sư hay chăng? Sư nói: Bần đạo chẳng hề học thiền. Sư im lặng hồi lâu rồi gọi người ấy. Người ấy dạ. Sư bèn chỉ cây cọ. Một hôm Sư khiến Ngưỡng Sơn đem cái giường đến. Sư nói đưa nó về chỗ cũ. Ngưỡng Sơn làm theo. Sư nói: Cái giường kia là vật gì? Ngưỡng sơn nói: Không vật. Sư nói đó là vật gì. Ngưỡng Sơn nói không vật. Sư bèn kêu Tuệ Tịch. Ngưỡng Sơn dạ. Sư nói: Đi!

#### **10. Thiền sư Đài ở Long Vân Giang Châu.**

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến? Sư đáp: Đêm qua Lão Tăng đã mất trâu.

#### **11. Thiền sư Đạo ở Viện Vệ Quốc Kinh Triệu:**

Có vị Tăng đến tham vấn, Sư hỏi: Từ đâu đến? Vị Tăng nói ở phía sông Tương Nam đến. Sư hỏi: Nước Sông Hoàng Hà trong chưa. Vị Tăng không đáp được. Sư bị bệnh có người đến tham. Sư chẳng ra. Người ấy nói: Từ lâu nghe Hòa thượng đạo đức. Bỗng thừa pháp thể khiến hòa, xin Hòa thượng cho gặp. Sư lấy cái bát gỗ đựng cái bát đá sai thị giả bưng ra trình, người ấy không đáp được.

#### **12. Hòa thượng Vạn Tuế Trấn Châu.**

Có vị Tăng hỏi: Đại chúng nhóm họp bàn luận việc gì?

Sư nói: Phẩm Tựa thứ nhất.

#### **13. Thiền sư Duy Chánh ở núi Bách Trượng ở Hồng Châu.**

Một hôm Sư gọi vị Tăng bảo rằng: Ông cày ruộng dùng ta, ta nói đại nghĩa cho ông nghe dang. Vị Tăng cày ruộng xong về xin Sư nói đại nghĩa Sư bèn rộng 2 tay. Có lão Túc thấy ánh nắng chiếu qua cửa sổ, hỏi Sư rằng: Là cửa sổ đến mặt trời hay mặt trời đến cửa sổ? Sư nói trong phòng Trương lão có khách về rồi. Sư hỏi Nam Tuyên rằng: Thiệt tri thức các nơi có người không nói tương tự với pháp này hay không? Nam Tuyên nói có. Sư nói: Là thế nào? Đáp: Chẳng phải tâm chẳng phải Phật. Sư nói: Như thế thì nói tương tự với người rồi. Đáp: Tôi là sao?

Sư hỏi: Sư bá làm gì? Đáp: Ta lại chẳng phải là Thiện tri thức sao biết có nói không nói pháp nào. Sư nói: Con chẳng hiểu xin Sư bá nói. Đáp: Ta đại sát vì ông nói xong. Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật Phật đạo bằng nhau? Sư đáp định. Sư trên đường vào kinh gặp quan mời ăn uống, bỗng thấy con lừa hí vang. Quan gọi Đầu Đà thì Sư ngẩng đầu, quan chỉ lừa, Sư liền chỉ quan nhân.

#### **14. Hòa thượng Tuệ ở Đông Sơn Hồng Châu.**

Sư dạo núi ấy thấy 1 hang núi. Vị Tăng hỏi: Hang này có chủ hay không? Sư nói có. Vị Tăng hỏi là ai? Sư nói 3 nhà trong thôn tìm cái gì. Vị Tăng ấy vào hỏi thế nào là chủ trong hang núi. Sư hỏi lại gặp lấm chẳng? Có vị Sư nhỏ hành cước về. Sư hỏi: Ông rời ta ra ngoài bao lâu rồi. Sư nhỏ nói: 10 Năm. Sư nói không cần chỉ Đông chỉ Tây thẳng đường tương lai Tiểu Sư nói đối với Hòa thượng chẳng dám nói sai. Sư hét gã đánh đánh đồn. Một hôm Hòa thượng Thanh Điền cùng Thượng Tọa Thao nấu trà. Sư gõ vào giường ba tiếng. Thao cũng gõ ba tiếng đưa 3 lần. Sư nói Lão Tăng đưa có sư khéo léo, Thượng Tọa gõ có đạo lý gì? Thao nói: Con gõ có cái phương tiện, Hòa thượng đưa cái gì? Sư đưa cái chén. lên Thao nói: Này Thiện tri thức mắt cần gì. Nấu trà xong Thao hỏi Hòa thượng vừa đưa cái chén là ý gì. Sư nói chẳng thể có riêng. Hòa thượng Đại Vu cùng Nam Dụng đến nhà uống trà thấy 1 vị Tăng ở trước không xét, Dung nói: Ta đã không nhận ông, ông cũng chẳng thấy ta, chẳng biết là ai? Vị Tăng không đáp. Sư nói: Không có thể không duyên cố mà hỏi người ta như thế. Dụng nói Đại Vu cũng không đáp. Sư bèn nắm lấy vị Tăng ấy bảo ông sao làm lụy ta, cũng phải đánh một tát. Dụng mỉm cười bảo Trăng sáng và trời xanh. Thị giả đến tham Sư hỏi Kim cang Chánh Định tất cả đều thế, Thu đi Đông đến làm gì sinh Thị giả nói chẳng ngại Hòa thượng mượn hỏi. Sư nói tức nay tức được trở đi làm gì. Thị giả nói ai dám hỏi đến con. Sư hỏi Đại Vu được cái gì Thị giả đáp cũng muốn người khác xem xét. Sư nói giúp đỡ Tông sư chẳng bỏ vinh dự. Thị giả liền đánh lễ.

**\* Đệ tử nổi pháp của Thiên sư Tạng ở Tây Đường Kiên Châu trước đây.**

#### **1. Thiên sư Xử Vi ở Kiên Châu.**

Vị Tăng hỏi: 12 phần giáo của 3 thừa, thể lý được diệu là đồng hay khác cùng ý Tổ Sư? Sư nói: Đó cần phải hưởng 6 câu, bên ngoài không được chuyển theo thanh sắc khác mà. Vị Tăng nói: Thế nào là 6 câu. Sư nói: Nói im lặng, chẳng nói chẳng im lặng, đều là chung chẳng

là, ông hợp làm sao? Vị Tăng không đáp được. Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Ông tên gì? Đáp: Tuệ Tịch. Sư hỏi cái gì là tuệ cái gì là Tịch? Đáp: Chỉ ở trước mắt. Sư nói: Cũng còn có trước sau. Tịch đáp trước sau tạm thời gác lại, Hòa thượng thấy cái gì. Sư đáp: Uống trà đi.

**\* Đệ tử nổi pháp của Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc, Bồ Châu.**

**1. Thiền sư Lượng Toại ở Thọ Châu.**

Lúc đầu Sư đến tham vấn Ma Cốc. Ma Cốc gọi Lượng Toại, Sư: đáp dạ! 3 lần gọi Thế 3 lần dạ. Ma Cốc nói Sư độn y. Sư mới tỉnh ngộ thưa rằng: Hòa thượng chớ lừa Lương Toại. Nếu không đến lễ Hòa thượng thì sống uống 1 đời. Ma Cốc liền ấn khả.

**\* Đệ tử nổi pháp của Thiền sư Như Hội ở chùa Đông thuộc Hồ Nam trước đây.**

**1. Thiền sư tuệ Siêu ở Thụ Sơn thuộc, Cát Châu.**

Động Sơn đến lễ bái, Sư nói: Ông đã ở 1 nơi lại đến trong ấy làm gì? Đáp: Lương giá không có nghi gì chỉ đến thăm Hòa thượng. Sư gọi Lương Giá, Giá dạ! Sư hỏi là cái gì? Giá không đáp được. Sư nói: Ông Phật đẹp nhưng không lửa sáng.

**\* Đệ tử Đệ tử nổi pháp của Thiền sư Hoài Uẩn chùa Chương Kính ở, Kinh Triệu.**

**1. Thiền sư Hoằng Biện ở chùa Đại Tiến Phước Tự, Kinh Triệu.**

Vua Đường Tuyên Tông hỏi: Thiện Tông sao có tên Nam Bắc. Sư đáp: Thiền môn vốn không Nam Bắc, xưa Như Lai đem chánh pháp nhân giao cho Đại Ca-diếp, lần hồi truyền đến Tổ 28 là Bồ đề Đạt Ma tổ đạo đến xứ này là Tổ thứ nhất, đến Tổ thứ 5 là Hoằng Nhẫn mở pháp Đông Sơn thuộc Kỳ châu. Lúc đó có 2 đệ tử: 1 là tuệ Năng lãnh y pháp ở Lãnh Nam làm Tổ thứ 6; 1 là Thần Tú ở phía Bắc mà hoằng hóa, sau đó đệ tử của Thần Tú là Phổ Tịch lập thầy của mình làm Tổ thứ 6, mà tự xưng là Tổ thứ 7. Pháp được tuy 1 mà mở mang phát ngộ có Đốn Tiệm khác nhau, cho nên nói Nam Đốn, Bắc Tiệm. Không phải là Thiền tông vốn có tên Nam Bắc. Vua hỏi thế nào gọi là Giới Sư? Đáp rằng: Phòng lỗi ngăn ác gọi là giới. Vua hỏi sao gọi là Định? Đáp: 6 y dụng cảnh tâm không duyên theo gọi là Định. Vua hỏi: Thế nào là tuệ? Đáp rằng: Tâm cảnh đều không chiếu soi không mê hoặc gọi là tuệ. Vua hỏi: Thế nào là phương tiện? Đáp: Phương tiện là môn dấu thật che tướng quyền xảo

khéo léo, tìm cách tỉ mỉ dẫn dắt kẻ trung hạ, gọi là phương tiện. Nếu vì bậc thượng y nói bỏ phương tiện chỉ nói Đạo vô thường, thì đây cũng là phương tiện. Cho đến Tổ Sư nói năng huyền hoặc quên công dứt lời thì cũng đều là phương tiện. Vua hỏi: Thế nào là tâm Phật? Đáp: Phật là tiếng Thiên Trúc, Đường gọi là Giác, tức là vị có trí tuệ giác chiếu là tâm Phật. Tâm là tên khác của Phật. Có trăm ngàn hiệu khác, thể chỉ là 1, vốn không hình dạng, không có tướng xanh vàng đỏ trắng nam nữ. Ở trời mà không phải trời, ở người mà không phải người mà hiện trời hiện người, hoặc nam hoặc nữ, chẳng đầu chẳng cuối không sinh không diệt, nên gọi là tánh linh giác. Như Bệ hạ hàng ngày ứng muôn cơ tức tâm Phật của Bệ hạ. Dù cho ngàn Phật cùng truyền mà không có niệm riêng nào có chỗ được (sở đắc). Vua hỏi: Như nay có người niệm Phật là sao? Đáp: Như Lai ra đời làm Thiện tri thức của trời người, tùy y khí mà nói pháp. Vì người thượng căn thì khai mở Tối thượng thừa, đốn ngộ chí lý, còn kẻ trung hạ y thì chưa sớm hiểu. Do đó Phật vì Vi Đề Hy mà quyền mở 16 quán môn, khiến niệm Phật sinh về Cực Lạc cho nên kinh nói: Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật. Ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm. Vua hỏi có vị trì kinh niệm Phật trì chú cầu Phật là Thế nào? Đáp: Như Lai các thứ mở mang khen ngợi đều là Nhất thừa tối thượng. Như trăm sông suối đều chảy về biển, các số khác nhau Thế đều về biển Tát Bà Nhã. Vua hỏi: Tổ sư đã khề hội tâm ấn. Như kinh Kim cang nói thì pháp vô sở đắc là thế nào? Đáp: Phật hóa độ thật ra không có 1 pháp ban cho người mà chỉ bày cho mọi người đều tự tánh đồng 1 pháp Bảo Tàng. Lúc đó đức Như Lai Nhiên Đăng chỉ ấn chứng pháp vốn có của Đức Thích ca mà không có gì đạt được mới khế hợp với bản ý của Nhiên đặng. Cho nên kinh nói: Không ngã không nhân không chúng sinh không thọ giả là pháp bình đẳng, tu tất cả pháp lành mà không chấp tướng. Vua hỏi Thiên sư ở đã hiểu ý Tổ lại còn lễ Phật tụng kinh chẳng. Đáp: Sa môn là con Phật lễ Phật tụng kinh. Bởi là trụ trì thường pháp (giữ gìn pháp thường) có 4 cách báo ân, Song y theo giới Phật mà tu thân, tham tìm tri thức, tiêm tu phạm hạnh, đập vào dấu vết chỗ làm của Như Lai. Vua hỏi: Thế nào là đốn kiến, thế nào là tiệm tu? Đáp: Đốn biết tự tánh đồng hàng (bậc với Phật). Nhưng vì có tập nhiễm từ vô thủy nên nhờ tiệm tu mà đối trị khiến thuận tánh khởi dụng, như vị ăn cơm chẳng phải 1 miếng mà no. Ngày ấy Sư Hoàng Biện đối đáp qua 7 khúc. Vua ban cho y tía đặt hiệu là Thiên sư Viên Trí. Lại ra lệnh khắp thiên hạ đều sửa sang các tháp Tổ và đều khiến giữ gìn.



## 2. *Thiền sư Trí chân ở Qui Sơn, Phước Châu.*

Sư người ở Dương Châu, họ Liễu, thọ nghiệp tại chùa Hoa Lâm ở phước Châu (Năm Đường Nguyên Hòa 1, Sư dời về Nhuận Châu ở thọ giới chùa Thiện Hương chẳng học kinh luận chỉ mến Thiền Na. Trước yết kiến Thiền sư Hoài Uẩn. Hoài Uẩn hỏi: Từ đâu đến, Chân đáp: Đến không chỗ đến, đi không chỗ đi. Hoài Uẩn tuy làm tỉnh nhưng, Chân cũng tự ngộ. Liên tìm đến Vụ Châu ở núi Ngũ Tiết gặp Thiền Bá Chánh Nguyên. Năm Trưng Khánh thứ 2 cùng đạo đến Kiến Dương. Người ở thọ quận là Diệp Phần xin Sư ở Đông Thiền. Đến Năm Khai Thành 1 thì Sư sang ở Phước Châu. Người ở ấp Trường Khê là Trần Lượng Huỳnh Du xin Sư ở Qui Sơn mà khai sáng. Một hôm Sư dạy chúng rằng: Mọi cử động nhìn nghe không ra ngoài con người hiện tại 1 niệm tịnh tâm xưa nay là Phật. Bèn nói kệ rằng:

*Tâm vốn dứt trần đâu cần rửa  
Trong thân không bệnh cần gì thuốc  
Muốn biết Phật ấy, chẳng phải thân  
Gương sáng treo cao khi chửa chiếu.*

Sau gặp lúc vua Đường Võ Tông dẹp chùa đuổi vị Tăng ni, Sư có hai bài kệ dạy chúng rằng:

*1) Trăng sáng phân hình ở mọi nơi  
Bạch y bèn thành người hiểu không  
Ai nói người tục ngại tu Đạo  
Kim túc từng là thân trưởng giả.  
2) Dưới rừng nhĩn Tiên ngồi tu thiền  
Từng bị Ca Vương chặt tay chân  
Huống ta triều này không việc ấy  
Ngày nay Đạo suy có gì lo.*

Khi gặp vua Đường Tuyên Tông Trung Hưng Sư không mặc áo Đạo nữa. Năm Hàm Thông thứ 6 thì Sư mất ở (núi này), thọ 84 tuổi, lập được 60. Vua ban Thụy là Qui Tịch Thiền sư ở, tháp hiệu Bí Chân.

## 3. *Thiền sư Hoài Chánh ở Đông Ấp, Lãng Châu.*

Ngưỡng Sơn đến tham vấn. Sư hỏi: Ông là người ở đâu? Ngưỡng Sơn nói: người ở Quảng Nam. Sư hỏi Ta nghe Quảng Nam có trấn hải minh châu phải chăng? Ngưỡng Sơn nói đúng. Sư hỏi: Châu ấy hình dạng Thế nào? Ngưỡng sơn nói trắng sáng liền hiện. Sư hỏi: Ông có đem được đến đây chăng? Ngưỡng Sơn nói đem đến được. Sư hỏi sao không trình cho Lão Tăng xem. Ngưỡng Sơn nói hôm qua đến Qui Sơn cũng đến tuệ Tịch đòi lấy châu này mà đã không có lời để đáp, không có lý để có thể

bày. Sư nói rõ thật là sư tử con gầm tiếng sư tử lớn.

#### **4. Thiên sư Thao ở Kim Châu.**

Một hôm xin Hòa thượng Mễ thọ trai mà không sắp đặt chỗ ngồi. Hòa thượng Mễ đến trái tọa cụ mà lễ bái. Sư xuống giường thiên. Mễ bèn lên chỗ Sư mà ngồi, còn Sư trải chiếu ngồi dưới đất. Thọ trai xong thì Mễ liền đi. Thị giả thưa với Sư: Hòa thượng được mọi người kính trọng, hôm nay chỗ ngồi bị người khác chiếm. Sư nói 3 ngày trở lại được cứu. Quả nhiên 3 ngày sau Mễ đến bảo rằng: Hôm trước gặp giặc.

#### **5. Hòa thượng Cổ Đê ở Lăng Châu.**

Bình thường thấy vị Tăng đến đều nói: Đi đi, ông không có Phật tánh vị Tăng không đáp được, hoặc có người đáp thì không hiểu ý chỉ. Một hôm Ngưỡng Sơn tuệ Tịch đến tham vấn. Sư nói đi đi, ông không có Phật tánh. Tịch vòng tay đến trước dạ. Sư cười đáp: Ông ở đâu được Tam-muội này? Tịch nói con từ Qui Sơn mà được. Tịch hỏi: Hòa thượng từ ai mà được. Sư nói ta từ Chương Kính mà được.

#### **6. Hòa thượng Công Kỳ ở Hà Trung.**

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Đạo, thế nào là Thiên Sư nói. Có tên gọi không phải Đại Đạo, phải quấy đều chẳng phải Thiên. Muốn biết ý trong đó, lá vàng ngăn tiếng tiền.

\* Truyền tâm pháp yếu của Thiên sư Hy Vận ở Hoàng bá.

(Do Bùi Hưu ở Hà Đông biên tập)

Có Đại Thiên sư hiệu Hy Vận ở dưới Thứu Phong núi Hoàng Bá-huyện Cao An thuộc Hồng Châu, chính là cháu đích tôn của Lục Tổ Tào Khê, con của Bách Trượng cháu của Tây đường, chuyên tu Tối thượng thừa, được ấn lìa văn tự. Chỉ truyền 1 tâm không còn pháp nào khác, tâm thể cũng không muôn duyên dứt bật. Như vầng mặt trời sáng rực rỡ trên không sạch trong không chút bụi nhơ. Chứng thì không mới cũ cạn sâu, nói thì không lập nghĩa giải, chẳng lập Tông chủ, chẳng mở cửa nẻo, ngay đây là đó động niệm thì trái, sau mới là Bản Phật. Cho nên lời ấy đơn giản, lúc ấy thẳng thắn, đạo ấy cao vời, hạnh ấy lẻ loi. Người học bốn phương tìm núi mà đến, thấy tướng mà ngộ. Hải chúng Tối lui hơn ngàn vị. Tôi vào Năm Hội Xương thứ 2, ở Chung lăng. Từ núi rước đến châu nghỉ ở chùa Hưng Long, sớm tối hỏi Đạo. Năm Đại Trung 2 ở tại Uyển lăng, lại lễ rước về Sở Bộ mời ngụ chùa Khai Nguyên, sớm chiều thọ pháp. Bèn lui về mà ghi lại thì 10 điều chỉ được 2-3. Chuyên vì tâm ấn chẳng dám phát dương. Nay sợ tinh nghĩa nhập thần đời sau chưa nghe mà đem ra trao cho môn hạ. Vị Tăng Thái Châu Pháp Kiến về chùa Quảng Đường ở núi cũ, mời các Trưởng lão và pháp chúng hỏi

rõ các điều nghe thấy về Sư ngày xưa giống hay khác ra sao? Bây giờ là ngày 08 tháng 10 Niên hiệu Đường Đại Trung thứ 11 kính ghi.

Chư Phật cùng tất cả chúng sinh chỉ là 1 tâm không còn có pháp nào khác. Tâm này từ vô thủy đến nay không hề sinh cũng không hề diệt, chẳng xanh chẳng vàng không hình không tướng, chẳng thuộc có không, chẳng kể mới cũ không phải dài ngắn, không phải lớn nhỏ, vượt ngoài tất cả hạn lượng, danh ngôn, dấu vết, đối đãi. Đương thể thì đúng, động niệm liền sai. Cũng như hư không chẳng có bờ cõi, chẳng thể suy lường. Chỉ 1 tâm này tức là Phật, Phật cùng chúng sinh không có khác nhau. Chỉ là chúng sinh chấp tướng cầu bên ngoài mà trở thành sai, khiến lấy Phật tìm Phật đem tâm bắt tâm, cùng kiếp trọn đời cũng không thể được. Chẳng biết dứt niệm quên nghĩ thì Phật tự hiện tiền.

- Tâm này tức là Phật, Phật tức là chúng sinh, chúng sinh tức là Phật, Phật tức là tâm. Khi làm chúng sinh thì tâm này chẳng bớt khi thành Phật thì tâm này chẳng thêm. Cho đến Lục Độ vạn hạnh, hà sa công đức, vốn tự đầy đủ không nhờ tu thêm. Gặp duyên thì bỏ, duyên dứt thì vắng lặng Nếu chẳng quyết định tin đây mà muốn trước tướng tu hành để cầu công dụng thì đều là vọng tưởng cùng Đạo trái nhau. Tâm này tức là Phật mà không có Phật khác cũng không có tâm khác. Tâm này sạch sáng cũng như hư không. Chẳng 1 điểm hình tướng, dấy tâm động niệm liền trái pháp thể, tức là trước tướng. Mà từ vô thủy đến nay không có trước tướng (chấp vào tướng). Phật tu Lục Độ Vạn hạnh là muốn cầu thành Phật tức là thứ lớp, mà từ vô thủy đến nay không có Phật thứ lớp. Chỉ ngộ 1 tâm, lại không có 1 tí pháp nào có thể được. Đây thì là chân Phật, Phật cùng chúng sinh 1 tâm không khác. Cũng như hư không chẳng tạp chẳng hoại. Như vầng thái dương khắp chiếu 4 thiên hạ. Khi mặt trời chiếu thì sáng khắp thiên hạ mà hư không chẳng thêm sáng. Khi mặt trời lặn thì tối khắp thiên hạ mà hư không cũng chẳng tối thêm. Cảnh sáng tối tự tướng nó cướp nhau. Tánh của hư không rộng rang không thay đổi. Phật cùng chúng sinh và tâm cũng thế. Nếu xem Phật là tướng thanh tịnh sáng suốt giải thoát, xem chúng sinh là tướng như bản tối đen sinh tử, người này có cái hiểu Thế thì trái hà sa kiếp cũng trọn không được Bồ đề, ấy là vì trước tướng. Chỉ 1 tâm này lại không có mảy may chút pháp nào có thể được, tức là Phật. Nay người học Đạo chẳng hiểu (ngộ) tâm thể này, liền ở trên tâm mà sinh tâm hưởng ngoại mà cầu Phật, trước tướng mà tu hành đều là ác pháp, chẳng phải Đạo Bồ đề.

- Cúng dường mười phương chư Phật chẳng bằng cúng dường cho

1 vị vô tâm chẳng thể được. Vô tâm là không tất cả tâm, là thể như như, trong ngoài như gỗ đá chẳng động chẳng chuyển. Trong ngoài như hư không chẳng ngăn chẳng ngại không năng không sở, không nơi chốn, không hình tướng, không được mất. Tối thì chẳng dám vào. Pháp này sợ lạc vào không, chẳng nơi nương tựa cho nên trông bờ bến mà lui. Đáng lý Văn Thù, đáng hạnh Phổ Hiền, lý là lý chân không vô ngại, Hạnh là hạnh lia tướng vô tận. Đáng Đại từ của Quán Âm, đáng Đại trí của Thế Chí, là Duy Ma Tịnh Danh. Tịnh là tánh, danh là tướng. Tánh tướng chẳng khác gọi là Tịnh Danh, là biểu thị của các Đại Bồ tát, vị đều có chẳng lia một tâm, ngộ thì tức là đúng. Nay người học Đạo chẳng hưởng trong tâm mình mà ngộ, bèn ở ngoài mà cầu, mà trước tướng lấy cảnh thì đều cùng Đạo trái nhau. Hằng hà sa Phật nói là cát. Cát này chư Phật Bồ tát, các trời Thích Phạm bước lên mà đi, cát cũng chẳng vui. Trâu dê trùng kiến giậm đạp mà đi, cát cũng chẳng giận. Trâu bảo thơm nồng, cát cũng chẳng tham. Cứt đá hôi tanh cát cũng chẳng ghét.

- Tâm này tức là tâm của vô tâm, lia tất cả tướng. Chúng sinh và chư Phật lại không khác nhau. Chỉ có thể vô tâm thì đều là rốt ráo. Nếu Người học Đạo chẳng ngay đây mà vô tâm thì dù nhiều kiếp tu hành cùng không thành Đạo. Vì bị công hạnh 3 thừa trói buộc chẳng được giải thoát. nhưng chứng tâm này có chậm mau. Có người nghe pháp 1 niệm liền được vô tâm, có người đến Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng mới được vô tâm. Có người cho đến Thập địa nói được vô tâm. Dài ngắn được vô tâm liền trụ, lại không thể tu, lại không thể chứng. Thật không có chỗ được, chân thật chẳng đổi một niệm mà được cùng với thập địa mà được thì công dụng ngang nhau không có cạn sâu, chỉ là trải nhiều kiếp chịu khổ nhọc 1 cách vô ích mà thôi. Vì làm thiện làm ác đều là trước tướng. Trước tướng gây ác thì uổng chịu luân hồi. chấp tướng tạo thiện thì uổng chịu khổ nhọc. Tóm lại không bằng sau lời nói mà tự mình nhận lấy Bốn pháp. Pháp này tức tâm, ngoài tâm không pháp. Tâm này tức pháp, trong pháp không tâm. Tâm tự không tâm cũng không cả không có tâm. Lấy cái tâm không tâm này thì tâm liền thành có, chỉ ngầm kế hợp mà dứt hết các suy lường nghĩ ngợi. Cho nên kinh nói ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt (dứt đường nói năng bật chỗ nghĩ ngợi). Tâm này là nguồn gốc thanh tịnh của Phật, mọi người đều có. Các loài súc vật máy động (biết cử động) cùng chư Phật Bồ tát đồng 1 thể không khác. Chỉ vì vọng tưởng phân biệt tạo các thứ nghiệp, quả thật ở Phật chẳng có 1 vật nào, trống rỗng thông suốt lặng bật sáng diệu an lạc mà thôi. Tự mình tỏ ngộ sâu sắc. Ngay đây là

trọn vẹn đầy đủ không hề thiếu sót. Dấu 3 A Tăng kỳ tinh tiến tu hành trải qua các ngôi vị, và 1 niệm khi chứng chỉ là chứng Phật xưa nay của mình hưởng lên không thêm được 1 vật nào. Trải xem dụng công nhiều kiếp đều là trong mộng vọng làm. Cho nên Như Lai nói: Ta đối với A nậu Bồ đề thật không chỗ được. Nếu vọng có sở đắc thì Phật Nhiên Đăng đã không thọ ký cho ta. Lại nói: Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, đó gọi là Bồ đề, tức là tâm vốn xưa nay thanh tịnh này. Cùng với chúng sinh chư Phật thế giới núi sông, có tướng không tướng khắp cùng mười phương cõi, tất cả đều bình đẳng không có tướng kia đây. Tâm vốn xưa nay thanh tịnh này thường tự tròn sáng khắp. Người đời không ngộ mà chỉ nhận lấy thấy nghe hiểu biết là tâm nên bị thấy nghe hiểu biết ngăn che. Do đó khi thấy tính mình bản thể thì ngay ở vô tâm mà bản thể tự hiện. Như vầng mặt trời sáng rực trên hư không chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Cho nên người học Đạo chỉ nhận thấy nghe hiểu biết làm động tác không tức thấy nghe hiểu biết, tức đương tâm dứt mất chỗ vào, chỉ đối với thấy nghe hiểu biết mà nhận ra bản tâm, nhưng bản tâm lại không thuộc thấy nghe hiểu biết, cũng chẳng lìa thấy nghe hiểu biết, chỉ dừng ở trên thấy nghe hiểu biết mà khởi lên kiến giải, không thấy nghe hiểu biết mà động niệm cũng chẳng lìa thấy nghe hiểu biết mà tìm tâm, cũng chẳng lìa thấy nghe hiểu biết mà lấy pháp. Chẳng tức chẳng lìa chẳng trụ chẳng trước. Đọc ngang tự tại không đâu là chẳng phải Đạo tràng.

- Người đời nghe nói chư Phật đều truyền tâm pháp, bèn bảo trong đó có 1 pháp tâm riêng để chứng, bèn đem tâm mà tìm pháp mà chẳng biết tâm tức là pháp, pháp tức là tâm. Chẳng thể đem tâm để tìm cầu tâm trải qua ngàn muôn kiếp không bao giờ có ngày được. Chẳng bằng ngay đây mà vô tâm liền là pháp ấy. Như lực sĩ khi được châu chỉ là được hạt châu trên trán hưởng ra ngoài mà tìm không bao giờ được. Người trí chỉ rõ ngay lúc này mà tự thấy châu ấy như cũ. Người học Đạo mê bản tâm mình mà không nhận mình là Phật, bèn hưởng ra ngoài mà khởi công dụng hạnh tìm cầu. nường vào ngôi vị chứng quả thứ lớp, trải qua nhiều kiếp siêng cầu nhưng chẳng thành Đạo. Chẳng hằng ngay đây vô tâm thì quyết định biết tất cả pháp vốn không thật có cũng không có chỗ đạt được không trú không nương, không năng không sở. Chẳng động vọng niệm liền chứng Bồ đề. đến khi chứng Đạo thì chỉ chứng bản tâm Phật. Trải qua nhiều kiếp dụng công đều là luống tu Như khi lực sĩ được châu thì chỉ được châu trên trán, không liên quan gì với sức tìm cầu ở bên ngoài. Phật nói ta A nậu Bồ đề thật không có chỗ

được. Vì sợ người không tin nên dẫn 5 nhãn thấy 5 lời, là nói chân thật chẳng dối là Đệ nhất nghĩa đế.

- Người học Đạo chớ nghi. 4 đại là thân, 4 đại Vô ngã, ngã cũng vô chủ. Cho nên biết thân này Vô ngã cũng vô chủ. 5 ấm Vô ngã cũng vô chủ, cho nên biết tâm này Vô ngã cũng vô chủ. Sáu căn 6 trần 6 thức hòa hợp sinh diệt cũng lại như vậy. Mười tám giới đã không thì tất cả đều không, chỉ có bản tâm thanh tịnh. Có thức thực và có trí thực. Thân 4 đại đối ghê là bệnh, tùy việc mà nuôi dưỡng không nên tham đắm thì gọi là Trí thực. Còn mặc tình mùi vị ngon dở vọng sinh phân biệt chỉ cầu vừa miệng mà không chán lia thì gọi là thức thực. Về Thanh văn do tiếng mà được ngộ nên gọi là Thanh văn. Chỉ không hiểu tâm mình chỉ đối với thính giáo mà khởi hiểu. Hoặc nhân thần thông hoặc do tướng lạ, nói năng vận động, nghe có Bồ đề Niết-bàn, 2 A vị Tăng kỳ kiếp tu thành Phật Đạo, đều được thuộc Đạo Thanh văn gọi đó là Thanh văn. Phật chỉ ngay đây hiểu nhanh tâm mình xưa nay là Phật. Không có một pháp nào có thể, không có 1 hạnh nào để. Đây là Đạo vô thường, đây là Phật chân như. Người học Đạo chỉ sợ một niệm có thì liền ngăn cách Đạo. Niệm niệm không tướng, niệm niệm không làm thì tức là Phật. nếu Người học Đạo muốn được thành Phật thì tất cả Phật pháp đều không cần học, mà chỉ học không cầu không chấp trước. Không cầu thì tâm không sinh, không chấp trước thì tâm không nhiễm, (vô sinh vô nhiễm?) tức là Phật. 8 muôn 4 ngàn pháp môn đối trị 8 muôn 4 ngàn phiền não là môn giáo hóa tiếp dẫn, vốn không có một pháp, lia tức là pháp, biết lia tức là Phật. Chỉ vì tất cả phiền não là không có pháp nào có thể được.

- Người học Đạo muốn biết được yếu quyết, thì chỉ dừng ở trên tâm mà đắm trước một vật nào. Nói pháp thân Phật cũng như hư không. Đây là dụ pháp thân tức là hư không, hư không tức là pháp thân vị thường bảo pháp thân thân khắp hư không trong hư không có chứa pháp thân, mà không biết hư không tức là pháp thân, pháp thân tức là hư không. Nếu định nói có hư không, tức hư không chẳng phải là pháp thân. Nhất định nói có pháp thân, tức pháp thân chẳng phải là hư không. Chỉ chẳng hiểu biết về hư không thì hư không liền (tức) là pháp thân, chẳng hiểu biết về pháp thân thì pháp thân tức là hư không. Hư không cùng pháp thân không có tướng khác. Sinh tử Niết-bàn không có tướng khác, phiền não Bồ đề không có tướng khác, lia tất cả tướng thì tức là Phật. Phàm phu chấp cảnh, người tu Đạo chấp tâm, tâm cảnh đều mất thì chính là chân pháp. Quên cảnh thì dễ mà quên tâm thì rất khó. Người

chẳng dám quên tâm là sợ lạc vào không chẳng có gì hết. Chẳng biết không vốn là chẳng không chỉ là 1 chân giới (cõi chân). Tánh Linh giác này từ vô thị đến nay cùng hư không đồng tuổi thọ, không hề sinh cũng không hề diệt, không hề có cũng không hề không, không hề nhớ cũng không hề sạch, không hề ồn cũng không hề lặng, không hề trẻ cũng không hề già, không phương hướng cũng không trong ngoài, không số lượng không hình tướng không sắc tướng không tiếng nói, không thể tìm không thể cầu, không thể lấy trí mà hiểu biết, không thể lấy nói năng mà phân biệt. Không thể lấy cảnh vật mà hiểu, không thể lấy công dụng mà đến. chư Phật Bồ tát cùng tất cả chúng sinh loài bò bay máy động đồng tánh Đại Niết-bàn. Tánh tức là tâm, tâm tức là Phật, Phật tức là pháp. Một niệm lìa chân thì đều là vọng tưởng. Chẳng thể lấy tâm mà lại cầu tâm, chẳng thể lấy Phật mà lại cầu Phật, chẳng thể lấy pháp mà lại cầu pháp. Cho nên vị tu Đạo ngay đây vô tâm mà ngầm khế hợp, định tâm liền sai. Dùng tâm truyền tâm đây là Chánh kiến (thấy đúng?). Cẩn thận chớ hướng bên ngoài đuổi theo cảnh làm tâm, là nhận giặc làm con. Vì có tham, sân, si liền lập giới Định tuệ. Vốn không có phiền não sao có Bồ đề. Cho nên Tổ Sư nói: Phật nói một pháp là để trừ tất cả tâm, nay ta không có tất cả tâm thì cần gì tất cả pháp. Trên Phật xưa nay vốn thanh tịnh không đắm trước một vật nào. Ví như hư không dầu lấy vô lượng thứ trân bảo để trang nghiêm thì nó trọn cũng không dính mắc. Phật tánh đồng với hư không, dầu lấy vô lượng công đức trí tuệ để trang nghiêm mà trọn cũng không thể dính mắc. Chỉ vì mê Bối tánh nên trở thành chẳng thấy mà thôi.

- Nói về pháp môn Tâm địa thì muôn pháp đều nương vào tâm này mà lập vô gặp cảnh liền có, không cảnh liền không. Chẳng thể ở trên tịnh tánh mà trở thành hiểu biết về cảnh. Nói Định huệ là dùng để soi chiếu tĩnh táo mà vắng lặng. Thấy nghe hiểu biết đều là đối với cảnh mà hiểu. Tạm làm người hành Trung Hạ nói thì liền được. Nếu muốn thân chứng thì đều không thể hiểu Thế, vì đều là bị cảnh trói buộc. Pháp có chỗ mất, mất là ở chỗ có. Chỉ cần đối tất cả pháp mà không thấy có thì thấy pháp.

- Từ khi Đại sư Đạt ma đến Trung Quốc, chỉ nói một tánh, chỉ truyền một pháp. Đem Phật truyền Phật chẳng nói Phật khác, đem pháp truyền pháp chẳng nói pháp khác. Pháp là pháp chẳng thể nói, Phật tức Phật chẳng thể lấy, chính là tâm thanh tịnh xưa nay. Chỉ một việc này, nếu có việc thứ 2 khác thì chẳng phải thật. Bát Nhã là huệ, huệ này tức là gốc vô tướng.

- Phàm phu chẳng hướng về Đạo, chỉ tùy theo sáu tình mà đi vào sáu đường. Tức học Đạo rồi, một niệm tính kể sinh tử liền rơi vào đường của các ma, một niệm khởi các kiến chấp liền rơi vào ngoại đạo. Thấy có sinh mà hướng về diệt liền rơi vào Thanh văn Đạo. Chẳng thấy có sinh chỉ thấy có diệt tức là Duyên giác Đạo. Pháp vốn chẳng sinh nay cũng chẳng diệt. Chẳng khởi 2 chấp chẳng chán chẳng ham, tất cả các pháp chỉ là 1 tâm, sau đó mới chính là Phật thừa. Tất cả mọi người phàm đều đuổi theo cảnh mà sinh tâm, tâm liền ham chán. Nếu muốn không cảnh thì phải quên tâm ấy. Tâm quên thì cảnh không, cảnh không thì tâm mất. Chẳng quên tâm mà chỉ trừ cảnh thì cảnh chẳng thể trừ, chỉ càng lằng xằng rối rắm mà thôi. Cho nên muôn pháp chỉ là tâm, tâm cũng chẳng thật có thì lại cầu cái gì? Người học pháp Bát Nhã chẳng thấy 1 pháp có thể được. Ý dứt 3 thừa chỉ 1 chân thật, chẳng thể chứng được. Bảo rằng: Ta chứng ta được đều là người Tăng thượng mạn. trong hội Pháp Hoa phủ áo mà đi đều là hạng người này. Cho nên Phật nói: Ta đối với Bồ đề thật không chỗ được ngậm khế hợp mà thôi.

- Người bình thường muốn tu chứng, chỉ quán 5 uẩn đều không, 4 đại Vô ngã chân tâm không tương chẳng đến chẳng đi. Lúc sinh thì tánh cũng không đến, khi chết tánh cũng không đi. Trong sáng tròn đầy vắng lặng tâm cảnh như một Chỉ được như vậy thì ngay đó mà hiểu nhanh. Chẳng bị 3 đời ràng buộc, liền trở thành người xuất thế. Tất cả chẳng được có phần mảy may tiến đến. Nếu thấy tướng lành như chư Phật đến rước và các thứ hiện tiền cũng vô tâm theo nó đi qua. Nếu thấy các tướng ác thì tâm cũng không sợ. Chỉ tự quên tâm đồng ở pháp giới thì liền được tự tại.

Nói đến Hóa Thành, là Nhị thừa, Thập địa cho đến Đẳng giác, Diệu giác... đều là quyền lập giáo để tiếp dẫn, đều là Hóa thành. Nói đến Bảo Sở, chính là vật báu của tự tánh chân tâm Bản Phật vật báu này không thuộc vào suy lường thường tình, chẳng thể kiến lập. Không Phật không chúng sinh, không năng không sở thì chỗ nào có Thành. Nếu hỏi đây đã Hóa Thành thì chỗ nào là bảo sở bảo sở chẳng thể chỉ, nếu chỉ tức là có bảo sở, không phải là chỗ chân thật. Cho nên nói ở gần mà thôi. Ở gần là chẳng thể nói định lượng, chỉ phải thể hội khế hợp. Kẻ xiển Đề là không có lòng tin. Tức tất cả chúng sinh sáu đường cho đến Nhị thừa chẳng tin có Phật đều gọi là Đạo thiện căn xiển Đề. Bồ tát tin sâu Phật pháp không thấy có Đại thừa Tiểu thừa, Phật dùng chúng sinh đồng một pháp tánh, nên gọi là xiển Đề thiện căn. Đại để nhờ nghe giáo mà ngộ thì gọi là Thanh văn. Quán nhân duyên mà ngộ thì gọi là



Duyên giác. Nếu chẳng hướng vào tự tâm mà ngộ thì dù đến thành Phật cũng gọi là Phật Thanh văn. Người học đạo Phật đối với pháp mà ngộ, chẳng ở tâm mà ngộ, thì dù trải nhiều kiếp tu hành cũng không bao giờ là Bộn Phật. Nếu chẳng ở tâm ngộ mà ở pháp ngộ thì tức là khinh tâm mà trọng pháp, bèn thành dạy theo cục đất vì quên mất Bốn tâm. Nếu chỉ khế hợp bốn tâm thì chẳng cần cầu pháp vì tâm tức là pháp.

- Người bình thường phần nhiều đều nói cảnh ngại tâm, sự ngại lý, thường muốn trốn cảnh để tâm yên, dẹp sự để lý còn. Chẳng biết đó chính là tâm ngại cảnh, lý ngại sự. Chỉ cần khiến tâm không thì cảnh tự không, chỉ khiến lý lặng thì sự tự lặng, chớ dụng tâm trái người bình thường phần nhiều chẳng chịu không tâm mà sợ rơi vào không. Chẳng biết tự tâm vốn không, vị ngu trừ sự mà chẳng trừ tâm, vị trí trừ tâm mà không trừ sự. Tâm Bồ tát như hư không tất cả đều bỏ, làm được phước đức gì đều chẳng nên tham đắm nhưng bỏ có 3 bậc, trong ngoài thân tâm tất cả đều bỏ. Cũng như chẳng có chỗ dính mắc. Sau mới tùy phương ứng với vật mà năng sở đều quên. Đó gọi là Đại xả. Nếu 1 bên hành đạo bố đức, 1 bên dứt bỏ hết không mong cầu gì, tâm này gọi là trung xả. Nếu rộng tu các điều thiện mà có sự mong cầu nghe pháp biết không bèn chẳng mê đắm trước, đó gọi là Tiểu xả. Bỏ lớn như ngọn đuốc ở trước mặt liền không mê ngộ. Nếu bỏ vừa thì như ngọn đuốc ở bên mình hoặc hoặc sáng hoặc tối. Nếu bỏ nhỏ thì như ngọn đuốc ở sau lưng không thấy hầm hố. tâm như Bồ tát hư không tất cả đều bỏ. Tâm quá khứ không thật có là bỏ quá khứ. Tâm hiện tại không thể được là bỏ hiện tại. Tâm vị lai không thể được là bỏ vô lượng. Đó gọi là 3 đời đều bỏ. Từ khi Như Lai giáo pháp cho Ca-diếp đến nay. Lấy tâm ấn tâm, tâm tâm không khác, ấn dính vào không thì ấn chẳng thành văn. Ấn dính vào vật thì ấn chẳng thành pháp. Cho nên dùng tâm ấn tâm tâm không đổi, năng ấn sở ấn đều khó khế hội nên vị được thì ít. Nhưng mà tâm tức không tâm được tức không được.

Phật có 3 thân pháp thân là nói tự tánh linh thông. Báo thân là nói tất cả thanh tịnh. Hóa thân là nói sáu độ vạn hạnh. Pháp thân nói pháp thì chẳng dùng lời lẽ tiếng nói hình tướng văn tự, chẳng có chỗ nói chẳng có chỗ chứng, tự tánh linh thông mà thôi. Cho nên nói không có pháp nào để nói đó gọi là nói pháp. Còn báo thân, hóa thân thì đều tùy cơ cảm mà hiện ra nói pháp, cũng tùy sự ứng với căn để mà nhiếp hóa thì đều không phải là chân pháp, cho nên nói báo hóa không phải là chân Phật, cũng không phải là vị nói pháp.

Nói về Đồng là 1 Tinh minh mà chia làm sáu hòa hợp. 1 Tinh

minh là 1 tâm, sáu hòa hợp là 6 căn đều hợp trần. Mắt hợp với sắc, tai hợp cùng, mũi hợp, lưỡi hợp với Thanh mũi hợp với hương, lưỡi hợp với vị, thân hợp với xúc, ý hợp với pháp giữa căn và trần ra 6 thức, thành 18 giới. Nếu hiểu biết 18 giới là không thật có, thì cột sáu hòa hợp thành một Tinh minh. Một Tinh minh tức là tâm. Người học Đạo đều biết điều này. Nhưng chỉ vì không tránh khỏi việc hiểu 1 Tinh minh sáu hòa hợp, bèn bị pháp trói buộc mà không kế hội bốn tâm. Như Lai hiện ra đời muốn nói pháp Nhất thừa, mà chúng sinh không tin chê bai nên bị chết chìm ở biển khổ. Nếu chẳng nói thì Phật rơi vào xan tham. Chẳng vì chúng sinh mà bố thí tất cả diệu Đạo, bèn phương tiện nói 3 thừa. Thừa có lớn nhỏ, được có sâu cạn, đều không phải bốn pháp. Cho nên nói chỉ có Đạo Nhất thừa này, hai thừa còn lại thì chẳng phải chân. Nhưng hoàn toàn chưa thể nào hiện bày pháp về 1 tâm. Cho nên mời Ca-diếp cùng ngồi trên pháp tòa, riêng trao cho pháp 1 tâm là nói năng: Một nhánh pháp này nay riêng thực hành nếu kế ngộ được thì liền đến Phật Địa.

Kệ Truyền Tâm của Tướng Quốc Bùi Hưu.

Ở Uyển lãng và Chung lãng tôi đều đích thân được Thiền sư Hy Vận-hoàng bá truyền hết tâm yếu, bèn làm kệ Truyền Tâm như vậy:

*Tâm chẳng thể truyền  
Lấy kế làm truyền  
Tâm chẳng thể thấy  
Lấy vô làm thấy  
Kế cũng không kế  
Không cũng chẳng không  
Hóa thành chẳng ở  
Trán mê có châu  
Châu là cưỡng gọi  
Thành đâu có hình  
Tức tâm tức Phật  
Phật tức vô sinh  
Ngay đây chính là  
Chớ cầu chớ xây  
Khiến Phật tìm Phật  
Càng phí công trình  
Tùy pháp sinh hiểu  
Liền vào cõi ma  
Phàm Thánh chẳng phân  
Bèn lìa nghe thấy*

*Vô tâm như gương*

*Với vật không tranh*

*Vô niệm giống không*

*Chẳng vật chẳng chứa*

*Pháp ngoài 3 thừa*

*Nhiều kiếp mong gặp*

*Nếu được như vậy*

*Là bậc xuất thế.*

Có nghe: Đại sĩ Hà Đông chính mắt thấy Đạo sư Cao An truyền tâm yếu. Ở đời này làm kệ mà chỉ bày sau, sớm mở mang điếc cho vị mù, rực sáng như Đan Thanh. Tôi tiếc vì sẽ bị phân tán nên chép vào 1 bài này. Năm Mậu Tý, năm khánh lịch Nam Tông, tự là Thiên Chân kính ghi

(Trong bài này có sửa đổi 11 chỗ, lạc mất 3 chữ, thêm vào 9 chữ.  
Có tra cứu ghi chép của 4 nhà. Nay chép riêng đây bài này.)

